

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 5 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm pH - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và ngày 29 tHg 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/03/2020 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D; sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 3 QTH, xã GT1, huyện GT, tỉnh ND; “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H; sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 3 QTH, xã GT1, huyện GT, tỉnh ND; “vắng mặt”.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2020, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày: Chị và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã xã GT1, huyện GT, tỉnh ND cấp giấy

chứng nhận kết hôn vào ngày 24/12/2002. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H nghiện ma túy nên vợ chồng đã sống ly thân từ tHg 6/2019 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn H.

Tại bản tự khai ngày 06/03/2020, bị đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh và chị Vũ Thị D tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh nghiện ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tHg 6/2019 cho đến nay. Chị D làm đơn khởi kiện xin ly hôn, anh không đồng ý vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Chí Cường; sinh ngày 03/12/2003 và con Vũ Thị Ngọc Diệp; sinh ngày 15/11/2006. Chị Vũ Thị D có nguyện vọng nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Văn H do không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về con chung.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/3/2020, cháu Vũ Chí Cường và cháu Vũ Thị Ngọc Diệp có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 28/4/2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 3, QT, xã Giao Tiến cung cấp: Chị D và anh H được Ủy ban nhân dân xã Giao Tiến cấp giấy chứng nhận kết hôn và có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương. Sau kết hôn một thời gian dài, vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Chí C; sinh ngày 03/12/2003 và con Vũ Thị Ngọc D1, hiện đang ở với chị D. Nay chị D có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị D ly hôn anh Vũ Văn H; tiếp tục giao con chung là Vũ Chí C; sinh ngày 03/12/2003 và con Vũ Thị Ngọc D1; sinh ngày 15/11/2006 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho cho chị D. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Vũ Văn H; địa chỉ: Xóm 3 QT, xã GT1, huyện GT, tỉnh ND. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh ND. Chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã GT1, huyện GT, tỉnh ND vào ngày 24/12/2002 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy nên đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho tới nay. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không tới tham gia xét xử chứng tỏ anh không tha thiết về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị D xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu; xét thấy Vũ Chí C; sinh ngày 03/12/2003 và Vũ Thị Ngọc D1; sinh ngày 15/11/2006 đang ở với mẹ vì vậy tiếp tục giao cháu C, cháu D1 cho chị D nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị D, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Chí C; sinh ngày 03/12/2003 và con Vũ Thị Ngọc D1; sinh ngày 15/11/2006 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị D phải nộp: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001235 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị D đã nộp đủ theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã GT1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền